

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 12 - 6 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Huệ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Quang Văn.

2. Ông Vũ Đức Thịnh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 28/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn B, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 28/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Anh Vũ Hùng C.

- Anh Đào Hồng G.

(Anh C, anh G vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn B là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2020, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F3-3614 đi đến xã P, huyện N để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngã ba P thì Bùi Văn B gặp 1 người nam giới tên T (B không biết địa chỉ, họ và tên đệm) là người nghiện ma túy mà B quen biết từ trước. Do chưa mua được ma túy nên B nhờ T đi tìm mua ma túy hộ thì T đồng ý. Bùi Văn B điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi đến bến xe khách thị trấn N thuộc địa phận phố B, thị trấn N, huyện N thì B dừng lại đưa cho T 100.000 đồng. T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô của B đi mua ma túy (B không xác định được địa điểm). Khoảng 15 phút sau thì T quay lại đưa cho Bùi Văn B 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, B mở ra kiểm tra bên trong là chất bột dạng cục màu trắng biết là Heroine nên gói lại giấu ở vành mũ lưỡi chai và đội lên đầu. Sau đó B điều khiển xe mô tô chở T quay về ngã ba P thì T xuống xe (Theo lời khai của B) còn Bùi Văn B điều khiển xe về xã T. Khi đi đến địa phận đường 479B thuộc địa phận thôn 1, xã P thì Bùi Văn B dừng xe định đi sang đường để vào hiệu thuốc Tân được mua bơm kim tiêm và nước cất sử dụng ma túy. Khi Bùi Văn B vừa xuống xe thì thấy Tổ Công tác Công an xã P đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu trái phép chất ma túy trên người nên Bùi Văn B ném mũ lưỡi chai đang đội trên đầu có cất giấu gói ma túy xuống mặt đường định bỏ chạy thì bị giữ lại. Tổ công tác Công an xã P kiểm tra mũ lưỡi chai của B vừa ném xuống phát hiện 01 gói nhỏ được gói ngoài giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, B khai nhận là Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác Công an xã P đã thu giữ 01 gói Heroine, 01 mũ lưỡi chai màu đỏ đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F3-3614 của Bùi Văn B.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng thu giữ của Bùi Văn B có khối lượng 0,18 gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGD-PC09-MT ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1823 (Không phải một nghìn tám trăm hai mươi ba ) gam là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** 0,0870 (*Không phải không nghìn tám trăm bảy mươi*) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 95/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm

sát; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSNQ-HS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/3/2020. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 0,0870 (*Không phải không nghìn tám trăm bảy mươi*) gam Heroine còn lại trong mẫu kí hiệu M, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 95/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; và 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 mũ lưỡi chai màu đỏ đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Bị cáo là người nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 25/3/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F3-3614 đi đến xã P, huyện N để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến ngã ba P thì bị cáo gặp T là bạn quen

củ của bị cáo nên bị cáo đã nhờ T đi tìm mua ma túy hộ thì T đồng ý. Tại địa phận phố B, thị trấn N, huyện N bị cáo đưa cho T 100.000 đồng để đi mua ma túy, T đi khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho bị cáo 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,1823gam bị cáo mở ra kiểm tra thấy đúng là Heroine nên gói lại giấu ở vành mũ lưỡi chai và đội lên đầu. Sau đó bị cáo điều khiển xe đến đường 479B thuộc địa phận thôn 1, xã P bị cáo định mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng Heroine vừa mua được nhưng chưa kịp mua thì bị Tổ Công tác Công an xã P đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 95/KLGD-PC09-MT ngày 27/3/2020 và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo tàng trữ 0,1823 (Không phải một nghìn tám trăm hai mươi ba) gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 0,1823 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Nghiện ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy

nhiên, bị cáo là người dân tộc Mường sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ nhận thức hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được người đã mua ma túy cho bị cáo nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,0870 (*Không phải không nghìn tám trăm bảy mươi*) gam Heroine còn lại trong mẫu kí hiệu M, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 95/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 mũ lưới chai màu đỏ đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F3-3614 thu của Bùi Văn B quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang T sinh năm 2001 ở thôn T, xã T, huyện N đã cho Bùi Văn B mượn sử dụng, anh T không biết B sử dụng đi mua ma túy. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F3-3614 của anh T đã mua lại của anh Đinh Khắc S nhưng trong quá trình sử dụng anh T đã tự ý thay đổi nhãn hiệu, màu sơn không đúng với đăng ký nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Quang T. Sau khi xử phạt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh T là phù hợp.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc Mường sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/3/2020.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0870 (*Không phải không nghìn tám trăm bảy mươi*) gam Heroine còn lại trong mẫu kí hiệu M, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 95/KLGD-PC09-MT.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 mũ lưỡi chai màu đỏ đen.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

## **3. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng: Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn B.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**ĐÀO THỊ HUỆ**